

Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ

L, ngày 05 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Thu T**, sinh năm 1989;

Bị đơn: Anh **Phan Ngọc B**, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: **Khu E, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 57, 58, khoản 1,2 Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Ngô Thị Thu T** và anh **Phan Ngọc B**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị **Ngô Thị Thu T** và anh **Phan Ngọc B** xác định vợ chồng có 02 con chung là **Phan Bảo N**, sinh ngày 25/7/2011 và **Phan Bảo Y**, sinh ngày 01/12/2013. Khi ly hôn, hai bên thống nhất thoả thuận giao cho chị **T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Phan Bảo N** đến khi cháu thành niên và giao cho anh **B** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Phan Bảo Y** đến khi cháu thành niên. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

2.2. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Ngô Thị Thu T và anh Phan Ngọc B không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001781 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Phú Thọ. H lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L;
- UBND xã Phùng Nguyên, huyện L
(Đăng ký kết hôn ngày 13/3/2009);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh